

Số: 17/NQ- HĐND

Chí Linh, ngày 22 tháng 6 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Về việc sắp xếp, tổ chức lại các Tổ dân phố trên địa bàn phường Chí Linh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG CHÍ LINH
KHÓA II, KỲ HỌP THỨ 2**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 10 tháng 11 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

Căn cứ Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 27/5/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2026.

Căn cứ Phương án số 01/PA-UBND ngày 09/6/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về phương án tổng thể sắp xếp, tổ chức lại các thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2026.

Căn cứ Kế hoạch số 155/KH-UBND ngày 27/5/2026 của UBND phường về sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố trên địa bàn phường Chí Linh năm 2026.

Căn cứ Thông báo số 02-TB/BCĐ ngày 28/5/2026 của BCĐ Đảng ủy phường về công tác sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố trên địa bàn phường Chí Linh.

Căn cứ Phương án số 02/PA-UBND ngày 29/5/2026 của UBND phường về sắp xếp, tổ chức lại các Tổ dân phố trên địa bàn phường Chí Linh.

Căn cứ Kế hoạch số 160/KH-UBND ngày 29/5/2026 của UBND phường Chí Linh về việc tổ chức lấy ý kiến Nhân dân và trình HĐND phường ban hành Nghị quyết về việc sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố trên địa bàn phường Chí Linh.

Căn cứ Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân phường Chí Linh khóa II, nhiệm kỳ 2026 - 2031;

Căn cứ Nghị quyết số 26-NQ/ĐU ngày 19/6/2026 Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ phường, lần thứ 7 khóa I, nhiệm kỳ 2025-2030;

Xét Tờ trình số 43/TTr-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2026 của UBND phường về việc đề nghị xem xét, thông qua chủ trương sắp xếp, tổ chức lại các Tổ dân phố trên địa bàn phường Chí Linh; Đề án số 05/ĐA-UBND, ngày 16/6/2026 của UBND phường Đề án sắp xếp, tổ chức lại các Tổ dân phố trên địa bàn phường Chí Linh; Báo cáo thẩm tra và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân phường tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thực hiện sắp xếp, tổ chức lại các tổ dân phố trên địa bàn phường Chí Linh, như sau

1. Sắp xếp, tổ chức lại 30 tổ dân phố trên địa bàn phường Chí Linh thành 12 tổ dân phố, cụ thể:

1.1. Thành lập Tổ dân phố Bình Dương: trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của Tổ dân phố số 01 Bình Dương (có diện tích tự nhiên là 235,78 ha, quy mô dân số 365 hộ gia đình, 1186 nhân khẩu), Tổ dân phố số 02 Bình Giang (có diện tích tự nhiên là 101,05 ha, quy mô dân số 376 hộ gia đình, 1155 nhân khẩu).

Kết quả sau sắp xếp: Tổ dân phố Bình Dương có diện tích tự nhiên là: 336,83 ha, quy mô dân số 741 hộ gia đình (*đạt 134,73% so với tiêu chuẩn*) và 2.341 nhân khẩu.

1.2. Thành lập Tổ dân phố Bình Giang: trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của Tổ dân phố số 03 Bình Giang (có diện tích tự nhiên là 57,29 ha, quy mô dân số 485 hộ gia đình, 1586 nhân khẩu), Tổ dân phố số 04 Bình Giang (có diện tích tự nhiên là 147,34 ha, quy mô dân số 441 hộ gia đình, 1466 nhân khẩu).

Kết quả sau sắp xếp: Tổ dân phố Bình Giang có diện tích tự nhiên là: 204,63 ha, quy mô dân số 926 hộ gia đình (*đạt 168,36% so với tiêu chuẩn*) và 3.052 nhân khẩu.

1.3. Thành lập Tổ dân phố Phao Sơn: trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của Tổ dân phố số 06 Phao Sơn (có diện tích tự nhiên là 63,4 ha, quy mô dân số 308 hộ gia đình, 940 nhân khẩu), Tổ dân phố số 07 Phao Sơn (có diện tích tự nhiên là 57,34 ha, quy mô dân số 481 hộ gia đình, 1493 nhân khẩu), Tổ dân phố số 08 Phao Sơn (có diện tích tự nhiên là 53,47 ha, quy mô dân số 319 hộ gia đình, 1023 nhân khẩu).

Kết quả sau sắp xếp: Tổ dân phố Phao Sơn có diện tích tự nhiên là: 270,36 ha, quy mô dân số 1108 hộ gia đình (*đạt 201,45% so với tiêu chuẩn*) và 3.456 nhân khẩu.

1.4. Thành lập Tổ dân phố Thành Phao: trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của Tổ dân phố số 09 Phao Sơn (có diện tích tự nhiên là 41,34 ha, quy mô dân số 252 hộ gia đình, 844 nhân khẩu), Tổ dân phố số 10 Phao Sơn (sau khi trừ một phần diện tích tự nhiên là 36,8 ha và 152 hộ gia đình, 535 nhân khẩu để nhập vào Tổ dân phố số 13 Cao Đường, diện tích tự nhiên còn lại là 73,74 ha, quy mô dân số 566 hộ gia đình, 1752 nhân khẩu).

Kết quả sau sắp xếp: Tổ dân phố Thành Phao có diện tích tự nhiên là: 115,08 ha, quy mô dân số 818 hộ gia đình (*đạt 148,72% so với tiêu chuẩn*) và 2596 nhân khẩu.

1.5. Thành lập Tổ dân phố Cao Đường: trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của Tổ dân phố số 13 Cao Đường (có diện tích tự nhiên là 200,25 ha, quy mô dân số 450 hộ gia đình, 1401 nhân khẩu), một phần cụm dân cư thuộc Tổ dân phố số 10 Phao Sơn (có diện tích tự nhiên là 36,8 ha, quy mô dân số 152 hộ gia đình, 535 nhân khẩu).

Kết quả sau sắp xếp: Tổ dân phố Cao Đường có diện tích tự nhiên là: 237,05 ha, quy mô dân số 602 hộ gia đình (*đạt 109,45% so với tiêu chuẩn*) và 1.936 nhân khẩu.

1.6. Thành lập Tổ dân phố Phả Lại: trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của Tổ dân phố số 11 Ngọc Sơn (có diện tích tự nhiên là 114,88 ha, quy mô dân số 502 hộ gia đình, 1591 nhân khẩu), Tổ dân phố số 12 Thái Học (có diện tích tự nhiên là 74,03 ha, quy mô dân số 375 hộ gia đình, 1244 nhân khẩu).

Kết quả sau sắp xếp: Tổ dân phố Phả Lại có diện tích tự nhiên là: 188,91 ha, quy mô dân số 877 hộ gia đình (*đạt 159,45% so với tiêu chuẩn*) và 2.835 nhân khẩu.

1.7. Thành lập Tổ dân phố Cổ Thành: trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của Tổ dân phố Thông Lộc (có diện tích tự nhiên là 64,26 ha, quy mô dân số 186 hộ gia đình, 614 nhân khẩu), Tổ dân phố Nam Đông (có diện tích tự nhiên là 59,85 ha, quy mô dân số 218 hộ gia đình, 731 nhân khẩu), Tổ dân phố Nam Đoài (có diện tích tự nhiên là 69,74 ha, quy mô dân số 262 hộ gia đình, 836 nhân khẩu).

Kết quả sau sắp xếp: Tổ dân phố Cổ Thành có diện tích tự nhiên là: 193,85 ha, quy mô dân số 666 hộ gia đình (*đạt 121,09% so với tiêu chuẩn*) và 2.181 nhân khẩu.

1.8. Thành lập Tổ dân phố Cổ Châu: trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của Tổ dân phố Cổ Châu (có diện tích tự nhiên là 74,16 ha, quy mô dân số 282 hộ gia đình, 939 nhân khẩu), Tổ dân phố Ninh Giàng (có diện tích tự nhiên là 69,61 ha, quy mô dân số 187 hộ gia đình, 560 nhân khẩu), Tổ dân phố Đồng Tâm (có diện tích tự nhiên là 71,36 ha, quy mô dân số 258 hộ gia đình, 806 nhân khẩu), Tổ dân phố Hòa Bình (có diện tích tự nhiên là 73,35 ha, quy mô dân số 177 hộ gia đình, 572 nhân khẩu), Tổ dân phố Tu Ninh (có diện tích tự nhiên là 77,24 ha, quy mô dân số 147 hộ gia đình, 475 nhân khẩu).

Kết quả sau sắp xếp: Tổ dân phố Cổ Châu có diện tích tự nhiên là: 365,72 ha, quy mô dân số 1051 hộ gia đình (*đạt 191,09% so với tiêu chuẩn*) và 3.352 nhân khẩu.

1.9. Thành lập Tổ dân phố Triều Dương: trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của Tổ dân phố Thành Lập (có diện tích tự nhiên là 62,45 ha, quy mô dân số 115 hộ gia đình, 342 nhân khẩu), Tổ dân phố An Ninh (có diện tích tự nhiên là 67,95 ha, quy mô dân số 159 hộ gia đình, 549 nhân khẩu), Tổ dân phố Lý Dương (có diện tích tự nhiên là 59,6 ha, quy mô dân số 135 hộ gia

đình, 447 nhân khẩu), Tổ dân phố Phao Tân (có diện tích tự nhiên là 67,15 ha, quy mô dân số 314 hộ gia đình, 1.015 nhân khẩu).

Kết quả sau sắp xếp: Tổ dân phố Triều Dương có diện tích tự nhiên là: 257,15 ha, quy mô dân số 723 hộ gia đình (*đạt 131,45% so với tiêu chuẩn*) và 2.353 nhân khẩu.

1.10. Thành lập Tổ dân phố Nhân Huệ: trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của Tổ dân phố Chí Linh 1 (có diện tích tự nhiên là 97,54 ha, quy mô dân số 241 hộ gia đình, 739 nhân khẩu), Tổ dân phố Chí Linh 2 (có diện tích tự nhiên là 94,66 ha, quy mô dân số 357 hộ gia đình, 1038 nhân khẩu), Tổ dân phố Chí Linh 3 (có diện tích tự nhiên là 90,41 ha, quy mô dân số 346 hộ gia đình, 1056 nhân khẩu).

Kết quả sau sắp xếp: Tổ dân phố Nhân Huệ có diện tích tự nhiên là: 282,61 ha, quy mô dân số 944 hộ gia đình (*đạt 171,64% so với tiêu chuẩn*) và 2.833 nhân khẩu.

1.11. Thành lập Tổ dân phố Đáp Khê: trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của Tổ dân phố Đáp Khê (có diện tích tự nhiên là 117,69 ha, quy mô dân số 324 hộ gia đình, 997 nhân khẩu), Tổ dân phố Bạch Đằng (có diện tích tự nhiên là 121,45 ha, quy mô dân số 145 hộ gia đình, 479 nhân khẩu).

Kết quả sau sắp xếp: Tổ dân phố Đáp Khê có diện tích tự nhiên là: 239,14 ha, quy mô dân số 469 hộ gia đình (*đạt 85,27% so với tiêu chuẩn*) và 1.476 nhân khẩu.

1.12. Đổi tên Tổ dân phố số 05 Thạch Thủy thành Tổ dân phố Thạch Thủy.

Tổ dân phố Thạch Thủy có diện tích tự nhiên: 83,43 ha, quy mô dân số 999 hộ gia đình (*đạt 181,64 so với tiêu chuẩn*) và 2.999 nhân khẩu.

2. Sau sắp xếp, tổ chức lại phường Chí Linh có 12 tổ dân phố, cụ thể

2.1. Tổ dân phố Bình Dương.

2.2. Tổ dân phố Bình Giang.

2.3. Tổ dân phố Phao Sơn.

2.4. Tổ dân phố Thành Phao.

2.5. Tổ dân phố Cao Đường.

2.6. Tổ dân phố Phả Lại.

2.7. Tổ dân phố Cổ Thành.

2.8. Tổ dân phố Cổ Châu.

2.9. Tổ dân phố Triều Dương.

2.10. Tổ dân phố Nhân Huệ.

2.11. Tổ dân phố Đáp Khê.

2.12. Tổ dân phố Thạch Thủy.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan, đơn vị theo thẩm quyền khẩn trương thực hiện các công tác

chuẩn bị cần thiết, bảo đảm để 12 Tổ dân phố sau sắp xếp, tổ chức lại trên địa bàn phường có tên tại Điều 1 của Nghị quyết này đi vào hoạt động theo quy định.

2. 30 Tổ dân phố trước sắp xếp, tổ chức lại trên địa bàn phường Chí Linh tiếp tục hoạt động cho đến khi các chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở 12 Tổ dân phố sau sắp xếp chính thức được cấp có thẩm quyền phê duyệt, chỉ định đi vào hoạt động.

3. Hội đồng nhân dân phường Chí Linh, Thường trực Hội đồng nhân dân phường Chí Linh, lãnh đạo Ủy ban nhân dân phường, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phường, các Ban Hội đồng nhân dân phường, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân phường, các tổ dân phố và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân phường Chí Linh khóa II, kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 22 tháng 6 năm 2026.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Lãnh đạo UBND thành phố;
- Các Ban HĐND thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố;
- TT Đảng ủy; BTV Đảng ủy; BCH Đảng bộ;
- TT HĐND, lãnh đạo UBND phường;
- Thường trực UBMTTQ phường;
- Các Ban HĐND; đại biểu HĐND phường;
- Văn phòng HĐND-UBND phường;
- Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công phường;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Lưu: VP.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Thanh Thúy

